

# Sample

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA



*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500103432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 02/01/2010 cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 4 năm 2016)*

- Địa chỉ: Ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Điện thoại: 0643.881964 – 0643.881978, Fax: 0643.881169
- Website: [www.baruco.com.vn](http://www.baruco.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thịnh,

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 064.3881978; 0918655757,

Fax: 0643.881169

# Batch PDF Merger

# Sample

THÔNG TIN MẶT  
VỀ CÔNG TY CỔ PHẦN

**CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU BÀ RỊA**



*(Giấy chứng nhận ĐKKD số 3500103432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 02/01/2010 cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 4 năm 2016)*

- Địa chỉ: Ấp Đức Trung, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu;
- Điện thoại: 0643.881964 – 0643.881978, Fax: 0643.881169
- Website: [www.baruco.com.vn](http://www.baruco.com.vn)

**Phụ trách công bố thông tin:**

Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thịnh,

Chức vụ: Kế toán trưởng

Số điện thoại: 064.3881978; 0918655757,

Fax: 0643.881169

# Batch PDF Merger

# Mục lục

<b>I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH</b>	trang 1
1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch	trang 2
2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch	trang 2
3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	trang 3
4. Quá trình tăng vốn của Công ty	trang 4
5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty	trang 4
6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông	trang 8
7. Danh sách những Cty mẹ và Cty con, Cty nắm quyền kiểm soát	trang 8
8. Hoạt động kinh doanh	trang 12
9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất	trang 15
10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh	trang 16
11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	trang 17
12. Chính sách đối với người lao động	trang 18
13. Chính sách cổ tức	trang 20
14. Tình hình tài chính	trang 20
15. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn	trang 25
16. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	trang 25
17. Tài sản	trang 26
18. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo	trang 29
19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty	trang 32
20. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh	trang 32
21. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty	trang 33
<b>II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:</b>	trang 33
A. Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị	trang 34
B. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát	trang 41
C. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	trang 44
D. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty	trang 47

# I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

## 1. Giới thiệu về tổ chức đăng ký giao dịch

- Tên tiếng Việt: Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa
- Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa
- Tên giao dịch quốc tế: BARIA RUBBER JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt: BARUCO
- Người đại diện theo pháp luật: Nguyễn Trọng Cảnh – Tổng Giám đốc
- Địa chỉ: Quốc lộ 56, xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
- **Điện thoại:** (064) 3881964 – 3881978, **Fax:** (064) 3881169.
- Email: vanphong@baruco.com.vn
- Website: www.baruco.com.vn

- Biểu tượng:



- Vốn điều lệ đăng ký: 1.125.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 1.125.000.000.000 đồng
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 3500103432 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 02/01/2010 cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 4 năm 2016.
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	- Trồng cây cao su.	0125 (chính)
2	- Khai thác gỗ.	0221
3	- Sản xuất sản phẩm từ cao su.	2212
4	- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4662

	Chi tiết: Bán buôn cao su; bán buôn phân bón, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp (trừ hóa chất độc hại cấm mua bán)	
	- Xây dựng nhà các loại	4100
5	- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng	4290
6		5510
	- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày	
	- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
7	- Điều hành tua du lịch	7912
8	- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
9	- Hoạt động dịch vụ trồng trọt	0161
10	- Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định.	Ngành, nghề chưa khớp với mã hệ thống ngành kinh tế Việt Nam
11	Danh mục ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện quy định	
12	tại phụ lục 4 ban hành theo Luật đầu tư	

## 2. Giới thiệu về chứng khoán đăng ký giao dịch

- Loại chứng khoán: Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
- Mã Chứng khoán: BRR
- Tổng số chứng khoán đăng ký lưu ký: 112.500.000 Cổ phiếu.
- Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch: 112.500.000 Cổ phiếu.
- Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: **133.400 cổ phiếu** chiếm tỷ lệ 4,68 % số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty, cụ thể:
  - + Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông chiến lược: **120.000 cổ phiếu** (Công ty TNHH SX Cao su Liên Anh), thời gian hạn chế chuyển nhượng trong thời hạn 05 (năm) năm kể từ ngày BARUCO chính thức hoạt động là Công ty Cổ phần. Thời gian hạn chế chuyển nhượng từ ngày 01/05/2016 đến ngày 30/04/2021.
  - + Hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông là CB.CNV mua cổ phiếu theo năm cam kết làm việc lâu dài tại Công ty: **13.400 cổ phiếu**, thời gian hạn chế chuyển nhượng theo đúng quy định tại điểm d điều 48 Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 của Chính phủ.
- Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:
  - Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP

và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

- Tại ngày 12/04/2017, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 (không) cổ phần tương ứng với 0%/vốn điều lệ.

### **3. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển**

Công ty Cao su Bà Rịa là doanh nghiệp Nhà nước, đơn vị thành viên của Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam, thành viên của Hiệp hội Cao su Việt Nam, được thành lập ngày 11/6/1994 theo Quyết định số 362/QĐ/TCCB/NN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, gồm 04 Nông trường: Xà Bang, Cù Bị, Bình Ba (huyện Châu Đức) và Nông trường Hòa Bình (huyện Xuyên Mộc). Thời điểm mới thành lập, Công ty quản lý tổng diện tích 13.594 hecta với hơn 5.000 lao động. Nhiệm vụ sản xuất kinh doanh chính là: Trồng, khai thác, chế biến và kinh doanh mủ cao su thiên nhiên. Sau này, Công ty thành lập thêm Xí nghiệp chế biến: đầu tư, liên doanh, liên kết với các đơn vị bạn và tiếp nhận, kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch do Tổng Công ty Cao su Việt Nam chuyển giao.

Ngày 01/5/2004, thực hiện chủ trương của Đảng, Nhà nước và Tổng Công ty Cao su Việt Nam, Công ty cao su Bà Rịa cổ phần hóa một bộ phận của doanh nghiệp là Nông trường Hòa Bình và Nhà máy chế biến cao su Hòa Bình để thành lập Công ty cổ phần cao su Hòa Bình với vốn chi phối ban đầu của Nhà nước chiếm 70%. Sau khi cổ phần, đơn vị này đi vào hoạt động có hiệu quả, nguồn vốn của doanh nghiệp, nghĩa vụ giao nộp ngân sách và đặc biệt là đời sống vật chất của người lao động được cải thiện một bước khá cao. Hiện nay, Công ty cổ phần cao su Hòa Bình đã được chuyển giao cho Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam trực tiếp quản lý.

Tháng 5/2009, thực hiện chủ trương phát triển, đầu tư ra nước ngoài của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam; Công ty Cao su Bà Rịa đã triển khai dự án phát triển cao su tại Vương quốc Campuchia, tỷ lệ góp vốn của Công ty Cao su Bà Rịa chiếm 49,5% với diện tích là 5.500 hecta. Ngoài ra, Công ty còn tham gia góp vốn tại các Công ty Cao su Việt - Lào; Công ty Cổ phần Cao su Lai Châu; Công ty Cổ phần Lai Châu 2, Công ty Cổ phần Yên Bái, Công ty CP khu công nghiệp Long Khánh.

Ngày 24/12/2009, Chủ tịch Hội đồng quản trị Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã thông qua “Đề án chuyển đổi Công ty Cao su Bà Rịa thành Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa” theo Quyết định số 341/QĐ-HĐQTCSVN phê duyệt phương án chuyển đổi Công ty Cao su Bà Rịa thành Công ty TNHH MTV. Ngày 01/01/2010, Công ty chuyển đổi thành Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Ngày 25/12/2014, Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành Quyết định số 669/QĐ-HĐTVCSVN về việc cổ phần hóa chuyên Công ty TNHH Một thành viên Cao su Bà Rịa thành Công ty cổ phần. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 0 giờ ngày 01/01/2015.

Ngày 31/12/2015, Tập đoàn công nghiệp Cao su Việt Nam đã ban hành Quyết định số 485/QĐ-HĐTVCSVN về việc phê duyệt Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa – Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.

Ngày 11/03/2016, Công ty TNHH MTV cao su Bà Rịa đã tổ chức thành công cuộc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM, với số lượng cổ phần đưa ra đấu giá là 19.687.500 cổ phần, số lượng cổ phần bán được thực tế là 298.000 cổ phần (nhà đầu tư đã thanh toán tiền mua cổ phần). Giá đấu thành công bình quân là 12.616 đồng/cổ phần.

Ngày 22/04/2016, Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông lần đầu. Đại hội đã thông qua Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và thông qua một số nội dung khác theo quy định.

Ngày 28/4/2016, Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần cho Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa, Mã số doanh nghiệp: 3500103432, cấp lần đầu ngày 02/01/2010 cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28 tháng 4 năm 2016 với vốn điều lệ đăng ký là 1.125.000.000.000 đồng

Ngày 01/05/2016, Công ty bắt đầu hoạt động dưới hình thức Công ty cổ phần. (Đăng ký trên Cổng thông tin điện tử quốc gia về người nộp thuế. Địa chỉ <http://tracuunnt.gdt.gov.vn/tcnnt/mstdn.jsp>).

Ngày 30/06/2016, Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận đăng ký Công ty đại chúng tại Công văn số 4023/UBCK-GSDC.

Ngày 11/05/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký lưu ký chứng khoán số 96/2017/GCNCP-VSD với tổng số lượng chứng khoán đăng ký lưu ký là 112.500.000 cổ phần.

#### **4. Quá trình tăng vốn của Công ty:**

Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3500103432 do Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cấp lần đầu ngày 02/01/2010 và cấp thay đổi lần thứ 8 ngày 28/04/2016 do Cổ phần hóa doanh nghiệp.

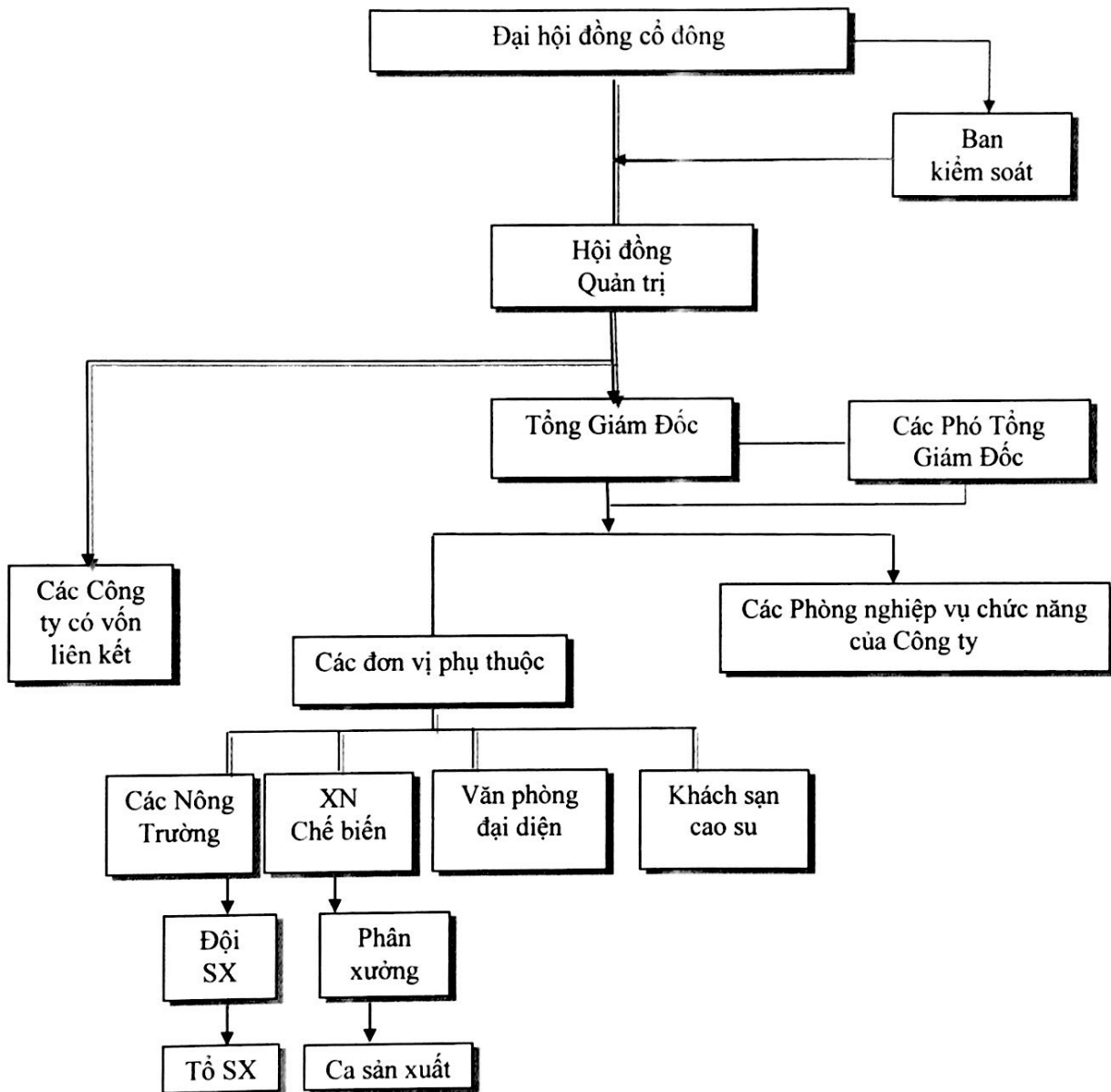
Kể từ khi chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần cho đến nay, Công ty chưa tiến hành tăng vốn. Vốn điều lệ của Công ty là 1.125.000.000.000 đồng.

#### **5. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý của Công ty**

##### **↓ Cơ cấu tổ chức**

Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa được tổ chức và hoạt động tuân thủ theo Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty; các quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Hoạt động theo sự quản lý, giám sát và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc.

**Sơ đồ : Cơ cấu bộ máy quản lý hiện tại công ty**





- **Đại hội đồng cổ đông:** gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty, Đại hội biểu quyết các nội dung cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật.

- **Hội đồng quản trị:** Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến công ty trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 5 thành viên (gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên)

- **Ban kiểm soát:** do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những nhiệm vụ đã được giao. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là 3 thành viên (gồm 01 Kiểm soát viên chuyên trách và 02 thành viên )

- **Tổng Giám đốc và các Phó Tổng giám đốc Công ty**

Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

Giúp Tổng giám đốc điều hành Công ty có các Phó Tổng giám đốc.

Số lượng Ban Tổng Giám đốc là 03 thành viên (gồm Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc).

- **Kế toán trưởng**

Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

Kế toán trưởng giúp Tổng giám đốc tổ chức thực hiện công tác tài chính, kế toán của Công ty theo đúng quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- **Các phòng ban chức năng**

- + Phòng Tổ chức Hành chính
- + Phòng Tài chính Kế toán
- + Phòng Kỹ thuật
- + Phòng Kế hoạch - Xây dựng cơ bản
- + Phòng Thanh tra Bảo vệ
- + Phòng Quản lý Chất lượng
- + Văn phòng Đảng ủy

### **- Các Tổ chức chính trị xã hội**

*Tổ chức Đảng:* Đảng bộ Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa là Đảng bộ trực thuộc Tỉnh ủy Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến nay, Đảng bộ Công ty có 434 đảng viên đang sinh hoạt tại Đảng bộ với 6 Chi Đảng bộ cơ sở trực thuộc và 32 Chi bộ.

*Tổ chức Công Đoàn:* Công đoàn Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa là Công đoàn trực thuộc Công đoàn Cao su Việt Nam. Đến nay, Công đoàn Công ty có 1.566 đoàn viên tham gia tổ chức Công đoàn, 06 Công đoàn cơ sở trực thuộc và 74 tổ Công đoàn.

*Tổ chức Đoàn thanh niên:* Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa là Đoàn trên cơ sở, trực thuộc Đoàn thanh niên Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Đến nay, Đoàn thanh niên Công ty có 260 đoàn viên đang sinh hoạt tại 03 đoàn Cơ sở 03 chi đoàn cơ sở và 15 Chi đoàn trực thuộc đoàn cơ sở.

#### **Các đơn vị phụ thuộc gồm:**

+ *Nông trường Bình Ba:*

- Địa chỉ: Xã Bình Ba, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Quy mô: 2.367,84 ha, gồm 4 đội sản xuất với 431 lao động.

- Nhiệm vụ chính: Trồng, chăm sóc cây cao su và khai thác mủ cao su.

+ *Nông trường Xà Bang:*

- Địa chỉ: Xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Quy mô: 2.362,89 ha, gồm 4 đội sản xuất với 331 lao động.

- Nhiệm vụ chính: Trồng, chăm sóc cây cao su và khai thác mủ cao su.

+ *Nông trường Cù Bị:*

- Địa chỉ: Xã Cù Bị, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Quy mô: 3.821,58 ha, gồm 4 đội sản xuất với 480 lao động.

- Nhiệm vụ chính: Trồng, chăm sóc cây cao su và khai thác mủ cao su.

+ *Xi nghiệp chế biến:*

- Địa chỉ: Xã Quảng Thành, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Quy mô: 16.000 tấn/năm, gồm phân xưởng sản xuất mủ tạp (SVR 10, SVR 20) và phân xưởng sản xuất mủ tinh (SVR CV 50,60, SVR 3L, SVR 5) với 162 lao động.

- Nhiệm vụ chính: Chế biến mủ cao su

+ Khách sạn cao su:

- Địa chỉ: Số 108 Võ Thị Sáu, Tp Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Quy mô: 60 phòng và nhà hàng, phòng hội nghị.

Hiện nay, Công ty TNHH FITa là đơn vị kinh doanh Khách sạn cao su theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh.

## 6. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông.

### 6.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên tại thời điểm 12/04/2017 như sau:

Họ và tên	Số CMT/Hộ chiếu/ CNĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%) /VĐL thực góp
Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam	0301266564	177 Hai Bà Trưng, Quận 3, TP.HCM	109.652.400	97,47%

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 12/04/2017)

### 6.2 Danh sách cổ đông sáng lập tại thời điểm 12/04/2017:

CTCP Cao su Bà Rịa là đơn vị nhà nước cổ phần hóa do vậy không có cổ đông sáng lập.

### 6.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm ngày 12/04/2017:

STT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ % trên vốn điều lệ thực góp
<b>I</b>	<b>Cổ đông trong nước</b>	1.288	<b>112.500.000</b>	<b>100%</b>
1	Tổ chức	03	109.872.400	97,66%
2	Cá nhân	1.285	2.627.600	2,34%
<b>II</b>	<b>Cổ đông nước ngoài</b>			
1	Tổ chức	-	-	-
2	Cá nhân			
<b>III</b>	<b>Cổ phiếu quỹ</b>	-	-	-
	<b>Tổng cộng</b>	<b>1.288</b>	<b>112.500.000</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: Danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày 12/04/2017)

## 7. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của công ty đại chúng, những công ty mà

**công ty đại chúng đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với BARUCO.**

### **7.1. Công ty mẹ:**

- Tên công ty: Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam.
- Địa chỉ: số 177, đường Hai Bà trung, P.6. Quận 3, TP. HCM
- Giấy CNDKKD: 0301266654 cấp ngày 04/03/2014 của Sở KH&ĐT Tp. HCM.
- Điện thoại: 08.39325235; Fax: 08.39327341
- Vốn điều lệ: 26.166.499.106.975 đồng (Bằng chữ: hai mươi sáu ngàn một trăm sáu mươi sáu tỷ bốn trăm chín chín triệu một trăm lẻ sáu ngàn chín trăm bảy lăm đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến mủ và kinh doanh mủ cao su; Trồng rừng và sản xuất kinh doanh các sản phẩm gỗ; Đầu tư, kinh doanh kết cấu hạ tầng và bất động sản và các ngành nghề khác theo quy định pháp luật.

Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam tại công ty: 1.096.524.000.000 đồng (tính theo mệnh giá) tương ứng 97,47 %/vốn điều lệ.

### **7.2. Công ty con: không có**

### **7.3. Công ty liên doanh, liên kết và đầu tư khác**

#### **1) Công ty Cổ phần cao su Bà Rịa – Kampongthom**

- Địa chỉ: Xã Bình Ba, Huyện Châu Đức, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: 3501317187 cấp ngày 06/10/2014 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp.
- Điện thoại: 0643.881964; Fax: 0643.881169
- Vốn điều lệ: 720.000.000.000 đồng (bằng chữ: bảy trăm hai mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh chính: trồng cây cao su, cây cà phê, cây điều; trồng và chăm sóc cây lấy gỗ; sản xuất các sản phẩm từ cao su; xây dựng công trình dân dụng.
- Tỷ lệ vốn góp theo cam kết tại công ty: 49,5 %/vốn điều lệ.
- Giá trị vốn góp: 349.241.800.000 đồng (tính theo mệnh giá) tương ứng với 48,50%/vốn điều lệ, số vốn góp còn lại sẽ được Công ty góp theo tiến độ thực hiện.

Giá trị hợp lý đánh giá lại khi bàn giao Công ty cổ phần theo quy định là 342.886.600.624 đồng. Hiện tại, vườn cây cao su Công ty vẫn đang trong giai đoạn kết thiết cơ bản

## **2) Công ty Cổ phần cao su Việt Lào**

- Địa chỉ: 236, Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: 4103002996 cấp ngày 21/12/2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Điện thoại: 083.9308386; Fax: : 083.9308388
- Vốn điều lệ: 775.000.000.000 đồng (bằng chữ: bảy trăm bảy mươi lăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: khai hoang, trồng rừng, chăm sóc, khai thác và chế biến mủ cao su; mua bán nguyên liệu cao su; khai thác gỗ
- Tỷ lệ sở hữu tại công ty: 15%/vốn điều lệ.
- Giá trị vốn góp: 116.250.000.000 đồng (tính theo mệnh giá) . Giá trị hợp lý đánh giá lại khi bàn giao Công ty cổ phần theo quy định là: 102.998.268.753 đồng. Hiện tại, vườn cây cao su Công ty đã đi vào khai thác mủ.

## **3) Công ty Cổ phần cao su Lai Châu**

- Địa chỉ: Tổ 5, phường Đoàn Kết, Tp. Lai Châu, tỉnh Lai Châu
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: 6200013617 cấp ngày 22/3/2013 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp.
- Điện thoại: 02314793963; Fax: : 02373795038
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng (bằng chữ: một ngàn tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: trồng cây cao su và sơ chế mủ cao su; Dịch vụ hỗ trợ trồng mới cho tiểu điền; Trồng rừng; Chăn nuôi gia súc; Chế biến gỗ; Đại lý mua bán phân bón; Kinh doanh xuất nhập khẩu
- Tỷ lệ sở hữu tại công ty: 11,1 %/vốn điều lệ.- Giá trị vốn góp: 110.627.419.983 đồng (tính theo mệnh giá) . Giá trị hợp lý đánh giá lại khi bàn giao Công ty cổ phần theo quy định là: 111.014.120.849 đồng

## **4) Công ty Cổ phần cao su Lai Châu II**

- Địa chỉ: Xã Chăn Nưa, Huyện Sin Hồ, Tỉnh Lai Châu
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: 6200032320, cấp ngày: 12/03/2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lai Châu cấp.
- Điện thoại: 02313872028 ; Fax: : 02313872028

- Vốn điều lệ: 900.000.000.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: trồng cây cao su và sơ chế mù cao su; Trồng rừng và chăm sóc rừng; Sản xuất đồ gỗ xây dựng; Bán buôn nông, lâm sản từ nguyên liệu; Xây dựng nhà các loại...
- Tỷ lệ sở hữu: 6,57 %/vốn điều lệ.
- Giá trị vốn góp: 59.122.950.000 đồng (tính theo mệnh giá) .

Giá trị hợp lý đánh giá lại khi bàn giao Công ty cổ phần theo quy định là: 59.198.139.940 đồng.

#### **5) Công ty Cổ phần Cao su Yên Bái**

- Địa chỉ: Thôn 2, Xã Tân Thịnh, Thành phố Yên Bái, Tỉnh Yên Bái
- Giấy Chứng nhận ĐKKD: 5200506963 cấp ngày 26/11/2012 do Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái cấp.
- Điện thoại: 029.3888884 ; Fax: : 029.38888880
- Vốn điều lệ: 1.000.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một nghìn tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: trồng cây cao su và sơ chế mù cao su; Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; Dịch vụ hỗ trợ trồng mới; Bán và xuất nhập khẩu cao su; trồng rừng và chăm sóc rừng; Chăn nuôi gia súc; Đại lý mua bán phân bón.
- Tỷ lệ sở hữu: 3,6 %/vốn điều lệ.
- Giá trị vốn góp: 35.957.605.000 đồng (tính theo mệnh giá). Giá trị hợp lý đánh giá lại khi bàn giao Công ty cổ phần theo quy định là: 35.957.605.000 đồng.

#### **6) Công ty Cổ phần KCN Long Khánh :**

- Điện thoại: 0613.725070 ; Fax: : 0613.725080
- Vốn điều lệ: 170.000.000.000 đồng (bằng chữ: Một trăm hai mươi tỷ đồng)
- Ngành nghề kinh doanh: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Lắp đặt hệ thống xây dựng khác; Kinh doanh bất động sản; Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu; Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; Lắp đặt hệ thống điện; Xây dựng công trình công ích; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Phá dỡ; Chuẩn bị mặt bằng; Thoát nước và xử lý rác thải
- Tỷ lệ sở hữu: 8,94 %/vốn điều lệ.

- Giá trị vốn góp: 15.200.000.000 đồng (*tính theo mệnh giá*). Giá trị hợp lý đánh giá lại khi bàn giao Công ty cổ phần theo quy định là: 15.333.210.771 đồng.

### **8. Hoạt động kinh doanh.**

Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa kế thừa các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa, Kinh doanh sản phẩm, dịch vụ chính bao gồm:

- Trồng cây cao su kết thiết cơ bản và cạo mù cao su
- Chế biến mù cao su của Công ty và gia công chế biến mù cao su cho các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.
- Bán buôn mù cao su từ sản xuất và thu mua mù của các cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn.
- Các dịch vụ khác phục vụ cho công việc chế biến và bán buôn mù cao su.

Công ty chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần từ ngày 01/5/2016. Do đó, Báo cáo hoạt động kinh doanh năm 2016 theo 02 niên độ tài chính. 4 tháng đầu năm báo cáo hoạt động của Công ty TNHH MTV và 08 tháng cuối năm báo cáo hoạt động của Công ty Cổ phần.

#### *8.1. Sản phẩm chính:*

Sản phẩm của Công ty là cao su thiên nhiên sơ chế dạng khối, với các chủng loại SVR CV 60, SVR CV 50, SVR 3L, SVR 5, SVR 10, phù hợp tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 3769:2004. Sản phẩm của Nhà máy Xà Bang có uy tín trên thị trường trong nước và quốc tế. Sản phẩm của công ty khá đa dạng, có thể mạnh đối với sản phẩm SVR CV50, SVR CV 60, SVR 3L là những sản phẩm cao cấp dành cho các thị trường khó tính. Chất lượng sản phẩm của Công ty được các khách hàng đánh giá cao, thương hiệu sản phẩm của Nhà máy Xà Bang sản xuất được các khách hàng tin tưởng.

#### *8.2. Nguồn nguyên vật liệu:*

Nguồn nguyên vật liệu của Công ty chủ yếu là mù cao su tự nhiên tự khai thác từ các nông trường của Công ty và thu mua từ các tiểu điền ở các địa bàn lân cận. Theo thống kê của những năm gần đây thì tỷ lệ tự khai thác chiếm khoảng 90%, thu mua từ tiểu điền khoảng 10%. Việc thu mua từ bên ngoài chủ yếu là để tận dụng năng lực sản xuất của nhà máy, khấu hao máy móc thiết bị và giải quyết công ăn việc làm cho người lao động.

Nguồn nguyên vật liệu nhìn chung là đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất và ổn định. Tuy nhiên, sự biến động giá cả cũng tác động không nhỏ đến khả năng thu mua từ bên ngoài do việc

thu mua phải đảm bảo không bị lỗ và việc tồn kho lâu sẽ dẫn đến rủi ro làm tăng giá thành trong khi giá bán thấp.

### 8.3. Công nghệ sản xuất:

Hiện tại công ty có 03 dây chuyền sản xuất trong đó có:

02 dây chuyền sản xuất mũ tinh SVR với các chủng loại sản phẩm sản xuất được như sau: SVR 3L, SVR CV50, SVR CV60. Công nghệ của hai dây chuyền này là công nghệ sản xuất Malaysia. Với công suất thiết kế của hai dây chuyền này là 12.000 tấn mũ quy khô/năm. Tuy nhiên, công suất thực tế có khả năng đạt hơn 18.000 tấn/năm.

01 dây chuyền sản xuất mũ tạp với công suất thiết kế là 4.000 tấn/năm, các thiết bị công nghệ này được nhập khẩu từ Malaysia. Công suất thực tế có khả năng đạt hơn 5.000 tấn/năm. Các chủng loại sản phẩm của dây chuyền này sản xuất gồm: SVR 10, SVR20.

Nhà máy sơ chế cao su Xà Bang có công suất 16 nghìn tấn/năm, trong đó 2 dây chuyền chế biến mũ tinh với công suất 12 nghìn tấn/năm, dây chuyền chế biến mũ tạp có công suất 3 nghìn tấn/năm vừa được cải tạo để tăng công suất lên 4 nghìn tấn/năm. Hiện tại, có thể đảm bảo chế biến hết sản phẩm của Công ty và gia công cho các đơn vị tiêu diễn trên địa bàn.

Nhìn chung, năng lực sản xuất của nhà máy có đủ khả năng đáp ứng chất lượng sản phẩm phù hợp với tiêu chuẩn TCVN 3769:2008 và thời gian cung ứng sản phẩm theo yêu cầu của khách hàng.

Sản lượng chế biến qua các năm như sau:

Đơn vị tính: tấn

STT	Chế biến sản lượng	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/4/2016 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)
1	Mũ Công ty tư khai thác	715,105	6.273,90
2	Mũ Công ty thu mua tiêu diễn	94,303	836,084
3	Mũ khách hàng gia công	656,217	4.958,55
	Cộng sản lượng chế biến	1.465,63	12.068,54

(Nguồn: CTCP Cao su Bà Rịa)

### 8.4. Sản lượng sản phẩm/ giá trị dịch vụ qua các năm

Công ty CP cao su Bà Rịa là đơn vị nhà nước cổ phần hóa. Thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp là 01/01/2015 và thời điểm bàn giao sang Công ty CP là ngày 30/04/2016. Do đó, về quản



lý tài chính Công ty đã thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2015 và công bố kết quả vào quý I/2016.

- Căn cứ Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần. Nghị định số 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013; Thông tư số 127/2014/TT-BTC ngày 05/9/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần.

- Theo quy định trên, Công ty lập Báo cáo tài chính cho cả giai đoạn từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 (16 tháng). Theo kết quả báo cáo thì số liệu năm 2015 sau điều chỉnh có thay đổi so với kết quả kiểm toán ban đầu như: hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho dẫn đến lợi nhuận giảm; Phí quản lý tập trung không nộp do kết quả kinh doanh 16 tháng lỗ; Không trích lập quỹ KHCN; Thuế TNDN không nộp và các khoản phải thu phải nộp nội bộ khác thay đổi.

- Sau khi có kết quả kiểm toán 16 tháng và căn cứ các hồ sơ chứng từ, Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa tiến hành bàn giao sang Công ty CP cao su Bà Rịa theo Biên bản bàn giao số 161/BB-CSBR ngày 27/04/2017. Đồng thời Tập đoàn VRG đã quyết toán các khoản thu và chi về cổ phần hóa, do vậy Công ty tiến hành điều chỉnh số dư đầu kỳ tại thời điểm bàn giao (30/04/2016). Dẫn đến số dư đầu kỳ của BCTC kiểm toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 có sự thay đổi so với số dư cuối kỳ của BCTC kiểm toán từ 01/01/2015 đến 30/04/2016.

**\* Cơ cấu doanh thu thuần như sau:**

STT	Khoản mục	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/4/2016 (TNHH)		Giai đoạn từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/D TT (%)
1	Bán hàng hóa, thành phẩm	287.516.202.843	89,91%	198.708.039.149	91,36%
2	Cung cấp dịch vụ	-	-	18.791.710.941	8,64%
3	Bộ phận khách sạn	4.527.802.807	1,42%	-	-
4	Gia công chế biến mù và dịch vụ khác	27.723.219.295	8,67%	-	-
	<b>Tổng cộng DTT</b>	<b>319.767.224.954</b>	<b>100%</b>	<b>217.499.750.090</b>	<b>100%</b>

(Nguồn: BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

**\* Cơ cấu lợi nhuận gộp như sau:**

STT	Khoản mục	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/4/2016 (TNHH)		Giai đoạn từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	40.385.209.711	12,63%	39.208.206.190	18,03%
2	Doanh thu thuần	319.767.224.954	100%	217.499.750.090	100%

(Nguồn: BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

\* Cơ cấu chi phí như sau:

STT	Khoản mục	Giai đoạn từ 01/01/2015 đến 30/4/2016 (TNHH)		Giai đoạn từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)	
		Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng/DTT (%)
1	Giá vốn hàng bán	279.382.015.234	87,37%	178.291.543.900	81,97%
2	Chi phí tài chính	22.844.345.480	7,14%	1.784.111.083	0,82%
3	Chi phí bán hàng	5.560.901.136	1,74%	2.541.579.012	1,17%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	42.659.007.616	13,34%	20.969.842.448	9,64%
5	Chi phí khác	625.558.125	0,20%	337.934.942	0,16%
6	Doanh thu thuần	319.767.224.954	100%	217.499.750.090	100%

(Nguồn: BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

## 9. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chi tiết	Giai đoạn từ 01/1/2015 đến 30/04/2016 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)
1	Tổng giá trị tài sản	1.367.539.042.067	1.443.830.649.285
2	Vốn chủ sở hữu	1.116.898.683.108	1.157.946.547.225

3	Doanh thu thuần	319.767.224.945	217.499.750.090
4	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	(28.231.001.995)	15.099.101.414
5	Lợi nhuận khác	19.280.608.323	24.178.870.207
6	Lợi nhuận trước thuế	(8.950.393.672)	39.277.971.621
7	Lợi nhuận sau thuế	(8.990.053.549)	32.946.547.225
8	Giá trị sổ sách (đồng/CP) (*)	-	2.282

(Nguồn: BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

(\*) Giai đoạn Công ty TNHH MTV không tính toán số liệu về giá trị sổ sách.

## 10. Các nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh

### \* Thuận lợi:

Với nhiều kinh nghiệm trong quản lý, sản xuất và thị trường khách hàng ổn định trong nhiều năm qua. Công nghệ chế biến với công suất lớn, sản phẩm tạo ra đạt tiêu chuẩn quốc tế. Công ty ngày càng khẳng định khả năng cung cấp sản phẩm với chất lượng cao, Công ty đã phát huy thế mạnh của mình để thiết lập và giữ vững mối quan hệ tốt với khách hàng trong và ngoài nước.

Cán bộ, công nhân viên Công ty đã phát huy năng lực cũng như kinh nghiệm đưa hoạt động của Công ty ngày càng phát triển, đảm bảo đạt và vượt kế hoạch đề ra.

Về yếu tố tự nhiên: Vùng sinh thái miền Đông Nam bộ có điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp cho việc trồng và khai thác cao su. Địa hình khá bằng phẳng, độ dốc không lớn, độ cao trung bình dưới 100m so mặt nước biển,... Cây cao su phát triển và cho năng suất cao.

### \* Khó khăn:

Sự biến động giá dầu mỏ trên thị trường thế giới: có tác động đến ngành cao su, khi giá dầu giảm dẫn đến giá đầu vào của cao su nhân tạo giảm xuống làm nhu cầu của loại nguyên liệu này tăng lên, người mua có xu hướng chuyển sang sản phẩm từ cao su thiên nhiên sang cao su nhân tạo. Hệ quả tất yếu nhu cầu giảm sẽ làm giá cao su thiên nhiên giảm theo, tác động bất lợi cho việc phát triển sản xuất kinh doanh ngành cao su. Mặt khác, sản lượng xuất khẩu nhiều thu về một lượng ngoại tệ lớn. Do đó biến động tỷ giá ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả kinh doanh của Công ty.

Về yếu tố khí hậu: Diễn biến thất thường của thời tiết (tần suất mưa, bão nhiều) sẽ ảnh hưởng đến sản lượng, năng suất và hiệu quả của Công ty. Độ ẩm cao là tác nhân phát triển các loại nấm phấn trắng, nấm hồng,... trên cây cao su, làm giảm chất lượng vườn cây.

Về mặt môi trường văn hoá-xã hội tại địa phương: môi trường văn hoá-xã hội tốt không những bảo đảm an ninh, trật tự xã hội, mà còn giảm thiểu vấn nạn trộm cắp mủ, chặt phá vườn cây cao su. Tuy nhiên, trên địa bàn của Công ty một số nơi thu nhập của người dân không cao, nghề nghiệp không ổn định, tình trạng chặt phá cao su, ăn cắp mủ sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh.

Công nghệ các ngành công nghiệp sử dụng cao su thiên nhiên của Việt Nam còn chưa phát triển, lượng tiêu thụ cao su thiên nhiên trong nước vẫn còn ở mức thấp, chủ yếu tập trung vào các sản phẩm: săm lốp xe các loại, găng tay, nệm mút,... các ngành công nghiệp cao su kỹ thuật cao, cao su y tế còn chưa phát triển đã thu hẹp thị trường nội địa vốn có điều kiện thuận lợi về khả năng cung ứng đã hạn chế khả năng phát triển ngành cao su trong nước nói chung và Công ty Cổ phần cao su Bà Rịa nói riêng.

## **11. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành**

*- Vị thế của Công ty trong ngành;*

So với các đơn vị trong ngành thì Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa là đơn vị phát triển bền vững, ổn định. Thương hiệu Cao su Bà Rịa luôn được khách hàng ưa chuộng và lựa chọn.

Công ty luôn đặt tiêu chí chất lượng sản phẩm lên hàng đầu, các sản phẩm của Công ty được nhiều khách hàng thân thiết trong và ngoài nước tin tưởng và sử dụng lâu năm, tập trung chủ yếu là dòng sản phẩm cao cấp như SVR CV 50, SVR CV 60...

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn vốn, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực cao su.

*- Triển vọng phát triển của ngành.*

Giá cao su tự nhiên phụ thuộc vào các yếu tố chính như: Sự tăng trưởng GDP thế giới, đặc biệt GDP Trung Quốc; Tỷ giá đồng USD so với đồng của các quốc gia xuất khẩu; Nhu cầu của ngành công nghiệp ô tô săm lốp; Sự biến động của giá dầu. Sự thay đổi của một trong các yếu tố này sẽ có những tác động mạnh mẽ tới giá cao su.

Chu kỳ biến động của giá cao su thường kéo dài từ 8 - 10 năm, dự kiến đến năm 2019 - 2020 là kết thúc 1 chu kỳ biến động. Bên cạnh đó, nhu cầu cao su được dự báo sẽ giảm do nền kinh tế Trung Quốc suy yếu, tuy nhiên không quá lo ngại. Đồng thời ảnh hưởng từ hiện tượng

El Nino cùng với các giải pháp điều tiết nguồn cung đến từ các nước xuất khẩu cao su lớn nhất thế giới sẽ tác động tích cực cho cân bằng cán cân cung cầu cao su thế giới. Giá cao su tăng vào cuối năm 2016 và quý I năm 2017 nhưng giảm mạnh vào đầu quý II năm 2017. Theo dự báo giá sẽ biến động khó lường đến cuối năm 2017.

Kết thúc năm 2016, Việt Nam đã vươn lên là quốc gia sản xuất cao su tự nhiên đứng trong top đầu trên thế giới. Đây là nỗ lực của toàn thể ngành cao su nước nhà. Tuy nhiên, thị phần cao su Việt Nam vẫn khá thấp (9%) so với Thái Lan (35%) và Indonesia (26%). Do đó, tính quyết định đến giá cao su là không cao.

Phần lớn cao su Việt Nam được xuất khẩu, tiêu thụ nội địa chiếm tỷ trọng rất nhỏ. 90% cao su sản xuất trong nước và gần 30% sản lượng nhập khẩu là để phục vụ xuất khẩu. Thị trường xuất khẩu chủ yếu là Trung Quốc chiếm khoảng 47%, tuy nhiên nếu tính cả phần Malaysia tái xuất khẩu sang Trung Quốc thì thị trường Trung Quốc vẫn chiếm khoảng 60%. Trong khi đó, thị trường Trung Quốc là thị trường có còn nhiều biến động.

Các sản phẩm chế biến từ cao su đang ngày càng được đẩy mạnh như găng tay y tế, chỉ thun, bóng thể thao, các sản phẩm chế biến từ gỗ cao su như bàn ghế tủ, viên nén gỗ, sàn gỗ ép,... Sự phát triển của các doanh nghiệp sản xuất sản phẩm từ cao su là tiền đề cho sự phát triển của các doanh nghiệp khai thác, chế biến cao su.

Với những khó khăn mà ngành cao su đang phải đối mặt, Nhà nước cũng đã ban hành các chính sách liên quan đến việc ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp đối với lĩnh vực trồng trọt, chế biến nông sản nói chung và cây cao su nói riêng. Từ năm 2016 Thuế Thu nhập doanh nghiệp của Công ty đối với kinh doanh mặt hàng mủ cao su và sơ chế mủ là 10%.

## 12. Chính sách đối với người lao động

### a) Số lượng người lao động trong công ty

- Số lượng người lao động tại Công ty cổ phần cao su Bà Rịa đến nay là 1.548 người, như sau:

Phân loại lao động	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<b>I. Theo trình độ lao động</b>	<b>1.548</b>	<b>100</b>
1. Trình độ trên đại học	3	0,2
2. Trình độ đại học	142	9,2
3. Trình độ cao đẳng, trung cấp	80	5,2
4. Lao động khác	1.323	85,4
<b>II. Theo tính chất của hợp đồng lao động</b>	<b>1.548</b>	<b>100</b>

1. Lao động không thuộc diện ký HDLD (VCQL)	8	0,5
2. Hợp đồng có thời hạn dưới 1 năm	111	7,2
3. Hợp đồng có thời hạn từ 1 – 3 năm	235	15,2
4. Hợp đồng không xác định thời hạn	1.194	77,1

(Nguồn: CTCP Cao su Bà Rịa)

**b) Chính sách đào tạo, lương, thưởng và phúc lợi:**

**+ Chính sách đào tạo:**

Để nắm bắt nhanh các cơ hội kinh doanh, đồng thời thích ứng và đối phó hiệu quả với những thách thức thường xuyên của thị trường, Công ty thực hiện công tác đào tạo, phát triển nguồn nhân lực như sau:

Thường xuyên tạo điều kiện cho cán bộ, nhân viên được nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng tay nghề thông qua việc tham dự các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Thực hiện tốt công tác đào tạo, đào tạo lại, đào tạo nâng cao để người lao động thực hiện tốt nhiệm vụ, công việc theo yêu cầu nhằm hoàn thành khối lượng, chất lượng sản phẩm cho Công ty.

Tiếp tục tuyển dụng và đào tạo đội ngũ cán bộ có kiến thức mới; có kế hoạch bổ sung thay thế và nâng cao chất lượng lao động trên cơ sở thực hiện tốt công tác đào tạo kết hợp với việc tuyển dụng mới lao động được đào tạo cơ bản. Đặc biệt chú trọng đến đội ngũ cán bộ trẻ, xem đó là việc đầu tư cho tương lai. Công ty có biện pháp nâng cao chất lượng đào tạo lao động nhằm xây dựng một lực lượng lao động chuyên nghiệp.

**+ Chính sách lương, thưởng và phúc lợi:**

Để khuyến khích người lao động làm việc một cách tự giác, hết mình, phát huy hết khả năng của mình, Công ty có chính sách khuyến khích và có chế độ ưu đãi đối với người lao động, cụ thể là:

Chăm lo, bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp, đảm bảo công ăn việc làm, thu nhập và từng bước nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho người lao động; thực hiện tốt các chế độ, chính sách đối với người lao động.

Đổi mới chế độ lương, thưởng; xây dựng chế độ lương, thưởng hợp lý, khoa học, bảo đảm công bằng trong phân phối và phù hợp với tốc độ tăng năng suất lao động, xứng đáng với công sức lao động mà người lao động bỏ ra.

Xem xét hình thức trả lương theo kết quả công việc, trên cơ sở xác định chính xác giá trị công việc, độ phức tạp của công việc, điều kiện đặc thù của công việc với các yếu tố thực tế.

**c) Mức lương bình quân: Thu nhập bình quân(đồng/người/tháng) của cán bộ công nhân viên như sau:**

Năm 2015	Năm 2016	Dự kiến năm 2017
5.342.500 đồng (người/tháng)	6.973.605 đồng (người/tháng)	7.000.000 đồng (người/tháng)

Công ty luôn tạo điều kiện thuận lợi cho những cán bộ có năng lực được cống hiến và phát triển. Có chính sách đãi ngộ đối với người lao động có đóng góp đặc biệt vào hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Không ngừng nâng cao đời sống vật chất tinh thần của người lao động. Thường xuyên tổ chức, phát động các phong trào văn hóa, văn nghệ, TDTT, tạo sân chơi lành mạnh. Tăng cường hơn nữa công tác chăm sóc sức khỏe, phòng chống các bệnh nghề nghiệp, nhất là đối với những người làm việc trong môi trường nặng nhọc, độc hại. Kịp thời động viên, khen thưởng các cá nhân và tập thể có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất, có sáng kiến cải tiến phương pháp làm việc. Xử phạt nghiêm minh các trường hợp vi phạm nội quy, quy chế làm việc của Công ty.

### **13. Chính sách cổ tức**

Công ty thực hiện chi trả cổ tức theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định về chi trả cổ tức trong Điều lệ của Công ty và các văn bản pháp lý liên quan. Kết thúc niên độ tài chính, HĐQT có trách nhiệm xây dựng Phương án phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ để trình Đại hội đồng cổ đông. Việc chi trả cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu được căn cứ tình hình thực tế về nhu cầu vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

Do tình hình kinh doanh của ngành cao su đang gặp rất nhiều khó khăn. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 đã thông qua không chia cổ tức năm 2016 và tạm thời chưa trả cổ tức năm 2017. Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến năm 2018 là 3,5%.

### **14. Tình hình tài chính**

#### **14.1 Các chỉ tiêu cơ bản**

Báo cáo tài chính của Công ty trình bày bằng đồng Việt Nam theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam và các quy định

hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Năm tài chính của công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 dương lịch hàng năm. Riêng năm 2016, Công ty cổ phần chính thức hoạt động từ ngày 01/05/2016. Do vậy, 4 tháng đầu năm 2016 lập báo cáo tài chính của Công ty TNHH và 8 tháng cuối năm 2016 lập báo cáo Công ty cổ phần.

#### 14.2 Trích khấu hao Tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại. Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng, theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ như sau:

- |                          |             |
|--------------------------|-------------|
| - Nhà cửa, vật kiến trúc | 08 - 20 năm |
| - Máy móc, thiết bị      | 05 - 10 năm |
| - Phương tiện vận tải    | 05 - 10 năm |
| - Thiết bị văn phòng     | 03 - 05 năm |
| - Phần mềm kế toán       | 03 - 05 năm |
| - Quyền sử dụng đất      | 38 năm      |

Riêng khấu hao tài sản cố định đối với vườn cây cao su được thực hiện theo Công văn số 1937/BTC-TCDN ngày 09/02/2010 của Cục Tài chính doanh nghiệp - Bộ Tài chính v/v Trích khấu hao vườn cây cao su và Quyết định số 221/QĐ - CSVN ngày 27/4/2010 của Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam v/v Ban hành tỷ lệ trích khấu hao vườn cây cao su theo chu kỳ khai thác 20 năm; cụ thể như sau :

Năm khai thác	Tỷ lệ khấu hao (%)	Năm khai thác	Tỷ lệ khấu hao (%)
Năm thứ 1	2,50	Năm thứ 11	7,00
Năm thứ 2	2,80	Năm thứ 12	6,60
Năm thứ 3	3,50	Năm thứ 13	6,20
Năm thứ 4	4,40	Năm thứ 14	5,90
Năm thứ 5	4,80	Năm thứ 15	5,50
Năm thứ 6	5,40	Năm thứ 16	5,40
Năm thứ 7	5,40	Năm thứ 17	5,00
Năm thứ 8	5,10	Năm thứ 18	5,50



Năm khai thác	Tỷ lệ khấu hao (%)	Năm khai thác	Tỷ lệ khấu hao (%)
Năm thứ 9	5,10	Năm thứ 19	5,20
Năm thứ 10	5,00		

Mức khấu hao cho năm cuối cùng (năm thứ 20) được xác định bằng giá trị còn lại của vườn cây của năm khai thác cuối cùng.

#### 14.3 Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Việc thanh toán các khoản nợ đến hạn được Công ty thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ, không có nợ phải trả quá hạn.

#### 14.4 Các khoản phải nộp theo luật định

Công ty luôn thực hiện tốt nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước, thực hiện nộp đầy đủ và đúng hạn các khoản phải nộp theo luật định như Thuế, Bảo hiểm, phí và lệ phí... Công ty đã được Cơ quan Kiểm toán Nhà nước và Cục thuế tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu kiểm tra quyết toán thuế. Số thuế còn phải nộp tại thời điểm 31/12/2015, 30/04/2016 và 31/12/2016 như sau:

##### ↓ *Phải thu ngân sách nhà nước*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
1	Thuế thu nhập DN	5.149.680.159	323.734.240
2	Thuế thu nhập cá nhân	438.228.095	685.122.599
	<b>Cộng</b>	<b>5.587.908.254</b>	<b>1.008.856.839</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016)

##### ↓ *Phải nộp ngân sách nhà nước*

*Đơn vị tính: đồng*

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
1	Tiền thuê đất	1.511.699.466	8.199.929.881
2	Các loại thuế khác	300.687.378	991.249.017
	<b>Cộng</b>	<b>1.812.386.844</b>	<b>9.191.178.898</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016)

#### 14.5 Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo quy định Điều lệ công ty và pháp luật hiện hành. Mức trích lập quỹ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên hàng năm. Số dư các quỹ tại ngày 31/12/2015, ngày 30/04/2016 và ngày 31/12/2016 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
1	Quỹ Đầu tư phát triển	135.861.973.116	0
2	Quỹ Khoa học & CN	4.699.883.969	5.616.771.823
3	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	2.506.037.665	50.579.852

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa) **Tổng dư nợ vay:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	-	29.500.000.000
2	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	198.000.000.000	173.500.000.000
	<b>Tổng cộng</b>	<b>198.000.000.000</b>	<b>203.000.000.000</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

#### 14.6 Tình hình công nợ:

+) Các khoản phải thu:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Phải thu ngắn hạn</b>	<b>13.031.317.139</b>	<b>18.875.820.150</b>
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.440.867.905	7.867.635.191
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	1.735.171.000	992.500.000
3	Phải thu ngắn hạn khác	6.855.278.234	10.015.684.959
<b>II</b>	<b>Phải thu dài hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
1	Phải thu dài hạn khác	0	0
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>13.031.317.139</b>	<b>18.875.820.150</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

**+ Các khoản phải trả:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>47.940.474.990</b>	<b>106.767.330.237</b>
1	Phải trả người bán ngắn hạn	138.115.450	2.814.118.940
2	Người mua trả tiền trước ngắn hạn	6.551.207.940	4.504.657.726
3	Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.812.386.844	9.191.178.898
4	Phải trả người lao động	9.323.284.599	58.618.381.911
5	Chi phí phải trả ngắn hạn	1.287.374.952	157.120.000
6	Phải trả ngắn hạn khác	26.322.067.540	1.931.292.910
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	0	29.500.000.000
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.506.037.665	50.579.852
<b>II</b>	<b>Nợ dài hạn</b>	<b>202.699.883.969</b>	<b>179.116.771.823</b>

1	Phải trả người bán ngắn hạn	0	0
2	Người mua trả tiền trước dài hạn	0	0
3	Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	198.000.000.000	173.500.000.000
4	Quỹ phát triển khoa học công nghệ	4.699.883.969	5.616.771.823
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>250.640.358.959</b>	<b>285.884.102.060</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

#### 15. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn và dài hạn:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	30/4/2016 (TNHH)	31/12/2016 (CTCP)
<b>I</b>	<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>II</b>	<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>659.912.945.938</b>	<b>667.387.945.938</b>
1	Đầu tư vào công ty con	0	0
2	Đầu tư vào công ty liên doanh liên kết	335.411.600.625	342.886.600.625
2.1	CTCP Cao su Bà Rịa – KamPong Thom	335.411.600.625	342.886.600.625
3	Đầu tư góp vốn và đơn vị khác	324.501.345.313	324.501.345.313
3.1	CTCP Cao su Việt Lào	102.998.268.753	102.998.268.753
3.2	CTCP Cao su Lai Châu	111.014.120.849	111.014.120.849
3.3	CTCP Cao su Yên Bái	59.198.139.940	35.957.605.000
3.4	CTCP Cao su Lai Châu II	15.333.210.771	59.198.139.940
3.5	CTCP KCN Long Khánh	35.957.605.000	15.333.210.771
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>659.912.945.938</b>	<b>667.387.945.938</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

#### 16. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	ĐVT	Giai đoạn từ 01/1/2015 đến 30/04/2016 (TNHH)	Giai đoạn từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 (CTCP)
<b>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	lần	1,66	1,26
Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ-HTK)/Nợ ngắn hạn	lần	0,96	0,75
<b>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	lần	0,18	0,20
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	lần	0,22	0,25
<b>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>			
Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	4,14	4,06
Doanh thu thuần/tổng tài sản	lần	0,23	0,15
<b>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>			
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	15,15
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu BQ	%	-	2,90
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	-	2,34
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/doanh thu thuần	%	-	6,94

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa và BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa)

(\*) Số liệu về chỉ tiêu khả năng sinh lời cho giai đoạn từ 1/1/2015 đến 30/4/2016 không tính toán được là do chỉ tiêu LNST âm

## 17. Tài sản

❖ **Tình hình tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2016:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NG
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định hữu hình</b>	<b>386.081.846.944</b>	<b>177.283.133.620</b>	<b>45,92%</b>
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	152.857.901.645	31.862.041.329	20,84%
2	Máy móc thiết bị	38.374.960.792	6.570.986.550	17,12%
3	Phương tiện vận tải truyền dẫn	26.196.225.655	3.774.750.716	14,41%
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	2.446.790.882	619.369.340	25,31%
5	Vườn cây kinh doanh	166.205.967.970	134.455.985.685	80,90%
<b>II</b>	<b>Tài sản cố định vô hình</b>	<b>1.484.794.923</b>	<b>512.496.662</b>	<b>34,52%</b>
1	Phần mềm kế toán	1.304.652.240	512.496.662	39,28%
2	Quyền sử dụng đất	180.142.683	0	0,00%
<b>III</b>	<b>Tổng cộng</b>	<b>387.566.641.867</b>	<b>177.795.630.282</b>	<b>45,87%</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016)

❖ Chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	30/04/2016	31/12/2016
-	Vườn cây thiết kế cơ bản	<b>436.706.291.245</b>	<b>464.408.346.319</b>
1	Vườn cây KTCB năm 2017	0	191.051.987
2	Vườn cây KTCB năm 2016	272.525.300	8.191.723.234
3	Vườn cây KTCB năm 2015	10.910.077.351	12.606.168.379
4	Vườn cây KTCB năm 2014	15.561.134.643	17.690.167.172
5	Vườn cây KTCB năm 2013	30.857.984.671	33.822.574.220
6	Vườn cây KTCB năm 2012	39.816.834.131	42.403.465.392
7	Vườn cây KTCB năm 2011	104.706.713.045	109.876.796.005
8	Vườn cây KTCB năm 2010	133.440.759.197	136.737.735.103
9	Vườn cây KTCB năm 2009	86.618.495.456	88.483.939.376
10	Vườn cây KTCB năm 2008	14.404.725.451	14.404.725.451
11	Di dời hàng rào kẽm gai NT Bình Ba	117.042.000	0
	<b>Tổng cộng</b>	<b>436.706.291.245</b>	<b>464.408.346.319</b>

(Nguồn: BCTC kiểm toán cho kỳ kế toán từ ngày 01/05/2016 đến 31/12/2016)

❖ **Tình hình sử dụng đất của Công ty:**

ST T	Vị trí	Tài sản trên đất	Diện tích đất (m2)	Hình thức sử dụng hiện tại	Chức năng sử dụng hiện tại	Chuyển sang công ty CP
<b>A</b>	<b>ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP</b>		<b>891.962,2</b>			
1	Xã Cù Bì. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	459,1	Cầu đồ mù đội 2. NT Cù Bì	cầu đồ mù	cầu đồ mù
2	Xã Cù Bì. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	4.177,9	Văn phòng đội 4. NT Cù Bì	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
3	Xã Cù Bì. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	28.987,5	Văn phòng đội 3. NT Cù Bì	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
4	Xã Cù Bì. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	22.168,5	Sân bóng đội 1. NT Cù Bì	Sân bóng	Sân bóng
5	Xã Cù Bì. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	29.693,4	Văn phòng làm việc. hội trường. cơ xường. sân bóng đá NT Cù Bì	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
6	Xã Cù Bì. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	1.194,1	Cầu đồ mù đội 1. NT Cù Bì	cầu đồ mù	cầu đồ mù
7	TT. Ngãi Giao. H.Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.249,3	Sân bóng đội 3. NT Bình Ba	Sân bóng	Sân bóng
8	Xã Xuân Sơn. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	8.881,6	Văn phòng làm việc. sân bóng đá đội 4. NT Bình Ba	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
9	Xã Bình Ba. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	90.739,8	Văn phòng Công ty và văn phòng NT Bình Ba. hội trường. kho xăng dầu	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
10	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.424,3	Văn phòng làm việc. sân bóng đá đội 1. NT Xà Bang	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
11	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	71.446,2	Văn phòng làm việc. cơ xường NT Xà Bang	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
12	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	456.268,3	Công viên văn hoá Bàu Sen. NT Xà Bang	Công viên	Công viên
13	Xã Quảng Thành. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	23.870,0	Văn phòng làm việc. sân bóng đá đội 5. NT Xà Bang	Văn phòng làm việc	Văn phòng làm việc
14	Xã Quảng Thành. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.903,4	Hồ chứa nước tái sử dụng. Nhà Máy Xà Bang	chứa nước thải	chứa nước thải
15	Xã Quảng Thành. huyện Châu Đức	Nhà cửa, vật kiến trúc	72.011,1	Nhà máy Chế biến mù cao su Xà Bang	Nhà máy mù cao su	Nhà máy mù cao su
16	108 đường Võ Thị Sáu. P.2. TP Vũng Tàu	Nhà cửa, vật kiến trúc	33.487,7	Khách sạn Du Lịch Cao Su	cho thuê kinh doanh	cho thuê kinh doanh
<b>B</b>	<b>ĐẤT NÔNG NGHIỆP</b>		<b>85.953.923,7</b>			
<b>I</b>	<b>DIỆN TÍCH ĐÃ CÓ QUYẾT ĐỊNH THUÊ ĐẤT</b>		<b>84.483.828,8</b>			
1	Xã Bàu Chinh. huyện Châu Đức	Cây cao su	2.517.824,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su

2	Xã Bình Ba. huyện Châu Đức	Cây cao su	15.161.939,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
3	Xã Cù Bị. huyện Châu Đức	Cây cao su	37.164.191,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
4	Xã Cù Bị. huyện Châu Đức	Cây cao su	333.523,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
5	Xã Đá Bạc. huyện Châu Đức	Cây cao su	476.403,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
6	Xã Kim Long. huyện Châu Đức	Cây cao su	766.685,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
7	Xã Kim Long. huyện Châu Đức	Cây cao su	715.887,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
8	Xã Quảng Thành. huyện Châu Đức	Cây cao su	4.026.840,8	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
9	Xã Quảng Thành. huyện Châu Đức	Cây cao su	6.831.572,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
10	TT. Ngãi Giao. huyện Châu Đức	Cây cao su	2.222.606,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
11	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Cây cao su	3.761,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
12	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Cây cao su	11.099.596,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
13	Xã Xuân Sơn. huyện Châu Đức	Cây cao su	3.163.001,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
<b>II</b>	<b>DIỆN TÍCH CHƯA CÓ QUYẾT ĐỊNH THUẾ ĐẤT</b>		<b>1.470.094,9</b>			
1	Xã Bàu Chinh. huyện Châu Đức	Cây cao su	9.698,1	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
2	Xã Bình Ba. huyện Châu Đức	Cây cao su	242.339,9	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
3	Xã Cù Bị. huyện Châu Đức	Cây cao su	384.817,9	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
4	Xã Quảng Thành. huyện Châu Đức	Cây cao su	548.821,8	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
5	TT. Ngãi Giao. huyện Châu Đức	Cây cao su	2.006,5	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
6	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Cây cao su	160.770,8	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
7	Xã Xà Bang. huyện Châu Đức	Cây cao su	78.488,0	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
8	Xã Xuân Sơn. huyện Châu Đức	Cây cao su	43.151,9	Đất trồng cao su	Trồng cao su	Trồng cao su
<b>C</b>	<b>TỔNG DIỆN TÍCH</b>		<b>86.845.885,9</b>			

Nguồn: Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa

### 18. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.

Công ty xây dựng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức cho năm 2017 – năm 2018 như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng



Chỉ tiêu	Năm 2017		Năm 2018	
	Kế hoạch	% tăng (+) giảm (-) so với 2016 (*)	Kế hoạch	% tăng (+) giảm (-) so với 2018
1. Vốn điều lệ	1.125.000	-	1.125.000	-
2. Doanh thu thuần	333.170	-	383.708	15,17
3. Lợi nhuận sau thuế	49.161	-	57.976	17,93
4. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	14,76%	-	15,11%	
5. Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	4,37%	-	5,2%	
6. Cổ tức	0	-	3,5%	-

(Nguồn: Nghị quyết ĐHCĐ Thường niên số 03/NQ.HĐQT ngày 27/04/2017, Phương án CPH Công ty)

(\*) Không tính % tăng giảm do công ty lập BCTC cho giai đoạn từ 1/5/2016-31/12/2016 của CTCP Cao su Bà Rịa số liệu so sánh không tương đồng

✚ **Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trên:**

Nguồn lực của Công ty về diện tích vườn cây, cơ cấu giống cây trồng, tình hình tài chính, nhân lực con người hiện có, phương pháp quản lý, ... đáp ứng được các chỉ tiêu kế hoạch đã xây dựng.

Sản phẩm của Công ty đạt chất lượng cao được khách hàng tin tưởng, lượng khách hàng mua sản phẩm của Công ty ổn định trong nhiều năm qua.

Mặc dù giá cao su đã giảm nhiều từ năm 2013, nhưng đến nay, đà giảm đã chậm lại, đồng thời, với sự phục hồi dần của nền kinh tế, Công ty kỳ vọng sẽ là bước đệm để tất cả các ngành công nghiệp phát triển, trong đó, đặc biệt là các ngành sản xuất có sử dụng đến nguyên liệu đầu vào là sản phẩm cao su thiên nhiên như săm lốp, sản phẩm tiêu dùng, dược, y tế... Bên cạnh đó, sản phẩm của Công ty sản xuất ra lại mang tính đa dạng và chất lượng ổn định, đáp ứng được nhu cầu sản xuất của hầu hết các ngành công nghiệp có sử dụng nguyên liệu này.

Giá bán bình quân của các sản phẩm cao su được dự kiến sẽ tăng 15%, trong khi đó, Công ty vẫn duy trì sản lượng sản xuất ổn định.

Năm 2016 cũng là năm đầu tiên Công ty cổ phần hóa, và đang thực hiện quá trình tái cấu trúc, điều này cũng làm ảnh hưởng một phần đến kết quả kinh doanh. Vì vậy, Công ty cũng sẽ có

gắng duy trì phương án ổn định cơ cấu tổ chức, nguồn nhân sự và chính sách tiết giảm chi phí để có nguồn doanh thu ổn định hơn.

- Để thực hiện được các chỉ tiêu trên, Công ty xây dựng và thực hiện các giải pháp sau:

\* *Giải pháp về thị trường và sản phẩm:* Tăng cường công tác tiếp thị, quảng bá sản phẩm, mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước. Chú trọng phân khúc thị trường riêng cho từng sản phẩm.

\* *Giải pháp về đầu tư công nghệ và đầu tư khác:* Đầu tư thiết bị trên cơ sở rà soát lại thiết bị hiện có, đối chiếu với kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty để đầu tư mới thiết bị cho phù hợp.

Thực hiện quy trình kỹ thuật phù hợp và linh hoạt, phối hợp chặt chẽ với Viện nghiên cứu cao su để đưa các ứng dụng mới về khai thác, chăm sóc, bảo vệ thực vật vào sản xuất để rút ngắn thời gian KTCB, tăng năng suất vườn cây, giảm chi phí trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tăng cường công tác quản lý trồng mới, chăm sóc và khai thác vườn cây cao su đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật. Đảm bảo chất lượng nguyên liệu từ vườn cây đến nhà máy. Đầu tư thâm canh vườn cây hợp lý từ khâu chăm sóc đến thu hoạch mùa cao su. Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương làm tốt công tác phòng chống mất cắp mùa, bảo vệ tài sản, bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn Công ty trú đóng.

Công tác đầu tư ngoài ngành được thực hiện đúng theo quy định và xác định mục tiêu trọng tâm đầu tư vào các lĩnh vực có liên quan đến ngành nghề chính của đơn vị.

\* *Giải pháp về vốn, tài chính:* thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực tài chính

Thực hiện các giải pháp tiết kiệm chi phí trên cơ sở rà soát các định mức tiêu hao hợp lý trên tinh thần tiết kiệm. Hạn chế phát sinh các chi phí gián tiếp khác. Đồng thời bố trí lại nhân sự quản lý theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và hoạt động có hiệu quả.

\* *Giải pháp về khoa học công nghệ*

Công ty tiếp tục tổ chức nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật về chuyên môn nghiệp vụ kết hợp với ứng dụng khoa học công nghệ, tiếp cận với các công nghệ tiên tiến. Khuyến khích các cá nhân, đơn vị tăng cường phát huy nghiên cứu, sáng kiến cải tiến kỹ thuật và khoa học công nghệ, kịp thời tổng kết đánh giá và khen thưởng xứng đáng đối với các cá nhân tập thể có thành tích và nhân rộng ra toàn Công ty.

\* *Giải pháp kỹ thuật và nâng cao năng suất, chất lượng vườn cây.*

Về vườn cây KTCB: Xây dựng cơ cấu tuổi cây, cơ cấu giống thích hợp với loại đất trồng. Tăng cường thâm canh chăm sóc vườn cây ngay từ khi mới trồng để vườn cây sinh trưởng tốt giảm thời gian KTCB, tiết kiệm chi phí trong thời gian đầu tư KTCB. Nhân rộng mô hình vườn cây chất lượng cao, khen thưởng thích đáng những đơn vị có vườn cây cao su rút ngắn thời gian KTCB.

Về vườn cây khai thác cho mù cao su: Kiểm kê, phân loại chất lượng vườn cây kinh doanh, áp dụng chế độ cạo phù hợp với thực trạng từng loại vườn cây, thống kê chính xác năng suất sản lượng mù của từng lô cao su để có giải pháp quản lý đầu tư hiệu quả. Thanh lý nhanh diện tích cao su kinh doanh chất lượng kém, hết chu kỳ kinh doanh, năng suất thấp, khai thác không hiệu quả để tái canh vườn cây mới bằng những giống có năng suất cao, sinh trưởng khỏe, chống chịu bệnh tốt hơn.

Duy trì phong trào luyện tay nghề thi thợ giỏi, phong trào thi đua phấn đấu đạt danh hiệu là thành viên “câu lạc bộ 2 tấn”.

*\* Giải pháp về bộ máy quản lý và nguồn nhân lực:*

Nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sử dụng nguồn nhân lực. Sắp xếp, tổ chức lại bộ máy giúp việc đảm bảo phù hợp giữa chức năng, lĩnh vực quản lý và bộ phận quản lý. Làm tinh gọn bộ máy, giảm được các đầu mối quan hệ công tác trong nội bộ Công ty, đồng thời tiết kiệm các chi phí trên cơ sở phân công lao động hợp lý, đồng thời đảm bảo các chế độ chính sách và khuyến khích người lao động tăng năng suất lao động.

**19. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của Công ty:** Không có.

**20. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.**

*\* Định hướng*

Xây dựng Công ty Cổ phần Cao Su Bà Rịa mạnh hơn, hiệu quả hơn trên cơ sở thực hiện tái cơ cấu, sử dụng hợp lý các nguồn lực; Nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường.

Xây dựng đội ngũ lãnh đạo có bản lĩnh và chuyên nghiệp, đồng thời xây dựng đội ngũ quản lý và kinh doanh giỏi.

Thực hiện sắp xếp lại và thay đổi cơ cấu doanh nghiệp để quản lý và sử dụng có hiệu quả vốn, tài sản của Nhà nước, tạo động lực mạnh mẽ và cơ chế quản lý năng động cho doanh nghiệp.

*\* Chiến lược tổng thể*

Công ty tập trung trí tuệ và sức lực đẩy lùi khó khăn, nắm bắt thời cơ, đổi mới nhận thức, chấn chỉnh tổ chức, khai thác tối đa các nguồn lực, mạnh dạn đầu tư thiết bị, con người, ứng dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh; xây dựng Công ty trở thành một doanh nghiệp phát triển mạnh toàn diện trong lĩnh vực cao su.

*Về sản phẩm:* Phát triển đa dạng hóa sản phẩm. Ưu tiên cho việc phát triển các sản phẩm truyền thống đã khẳng định được thị phần và sản phẩm có tính công nghệ, kỹ thuật cao. Nghiên cứu phát triển các sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm mà Công ty có tiềm năng và lợi thế.

*Về thị trường:* Đẩy mạnh các hoạt động về tiếp thị nhằm quảng bá thương hiệu và các sản phẩm của Công ty trên thị trường. Thực hiện tốt chính sách chất lượng đối với khách hàng để duy trì và phát triển thương hiệu, thị phần. Phát huy mọi nguồn lực, đẩy mạnh hoạt động đối ngoại, liên doanh, liên kết với các đối tác nước ngoài để tiếp cận thị trường quốc tế rộng lớn hơn.

*Về khoa học công nghệ:* Đẩy mạnh phong trào sáng kiến cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất để đổi mới công nghệ trong sản xuất kinh doanh nhằm tạo ra nhiều lợi nhuận. Thường xuyên cập nhật, nghiên cứu, áp dụng các tiến bộ khoa học công nghệ trên thế giới.

*Về đầu tư:* Tiếp tục đầu tư các thiết bị hiện đại, mang tính đổi mới công nghệ. Thông qua việc đầu tư để tiếp cận được những phương tiện, thiết bị hiện đại theo hướng phát triển của khoa học kỹ thuật tiên tiến trên thế giới, đồng thời cũng đào tạo được đội ngũ cán bộ kỹ thuật và công nhân lành nghề, đáp ứng yêu cầu phát triển của Công ty.

*Về tài chính:* Quản lý chặt chẽ chi phí, đảm bảo sử dụng nguồn vốn có hiệu quả; nâng cao năng lực tài chính, đảm bảo phát triển liên tục, ổn định, vững chắc.

*Về nguồn nhân lực:*

Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với người lao động; không ngừng thu hút nhân tài và có chính sách sử dụng nhân tài hiệu quả; tiếp tục đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng công tác cho cán bộ quản lý, chuyên viên nghiệp vụ.

**21. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty:** Không có.

## **II. QUẢN TRỊ CÔNG TY:**

Cơ cấu, thành phần và hoạt động Hội đồng quản trị, danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng quản trị, phân biệt rõ thành viên Hội đồng quản trị độc lập, thành viên Hội đồng quản trị không điều hành và thành viên Hội đồng quản trị điều hành).

Danh sách Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

STT	Họ và tên	Chức vụ
<b>A.</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>	
1	Phạm Văn Chánh	Chủ tịch Hội đồng quản trị <i>Thành viên HĐQT không điều hành</i>
2	Nguyễn Trọng Cảnh	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, <i>Thành viên HĐQT điều hành</i>
3	Huỳnh Quang Trung	Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng Giám đốc, <i>Thành viên HĐQT điều hành</i>
4	Nguyễn Minh Đoan	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Phòng TCHC, <i>Thành viên HĐQT điều hành</i>
5	Mai Khánh	Thành viên HĐQT <i>Thành viên HĐQT không điều hành</i>
<b>B.</b>	<b>Ban kiểm soát</b>	
1	Huỳnh Thị Hoa	Trưởng ban (chuyên trách)
2	Phạm Thị Kim Loan	Thành viên
3	Hoàng Quốc Hưng	Thành viên
<b>C.</b>	<b>Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng</b>	
1	Nguyễn Trọng Cảnh	Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc
3	Trần Quốc Hưng	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Ngọc Thịnh	Kế toán trưởng

#### A. Sơ yếu lý lịch của Hội đồng Quản trị

##### 1. Ông Phạm Văn Chánh - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Phạm Văn Chánh
- Số CMND: 075061000016, ngày cấp: 08/03/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát- Giới tính: Nam
- Số điện thoại 0643.881964
- Ngày sinh: 4/4/1961; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Phước Thiện, huyện Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Địa chỉ thường trú: Ấp Xà Bang 2, xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (Ngành Quản trị kinh doanh)
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
1/1979– 10/1982	Công nhân Nông trường Xà Bang Công ty Cao su Đồng Nai
11/1982 – 2/1983	Bí thư Đoàn TNCS HCM, Nông trường Xà Bang
01/1984 – 2/1985	Phó Ban bảo vệ Nông trường Xà Bang
1986- 4/1987	Thường trực Đảng ủy cơ sở Nông trường Xà Bang
5/1987 -6/1994	Bí thư Đảng ủy Nông trường Xà Bang
7/1995 – 7/1996	Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc Nông trường Xà Bang
8/1996 – 4/2004	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc Nông trường Xà Bang
5/2004 – 6/2009	Chủ tịch Công đoàn, Phó Bí thư Đảng ủy Cty Cao su Bà Rịa
7/2009 -7/2010	Phó Bí thư đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa
8/2010 – 4/2013	Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa
4/2013 – 10/2014	Bí thư Đảng ủy, Thành viên HĐQT, Phó TGD Công ty – Quyền điều hành Ban Tổng giám đốc Công ty
11/2014 – 4/2016	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa, Bí thư Đảng ủy
5/2016 - Nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa, Bí thư Đảng ủy Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,006/vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: 47.777.400 cổ phần, chiếm tỷ lệ 42,47%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng CP	% tỷ lệ sở hữu
1. Nguyễn Thị Xuyên	Vợ	270312534	4.200	0,0037
2. Phạm Thành Trung	Con	273079974	1.100	0,001
3. Phạm Tấn Thành	Con	273198282	800	0,0007
4. Phạm Văn Ngân	Em	273074330	2.700	0,0024
5. Phạm Văn Đồng	Em	273004362	2.500	0,0022
6. Phạm Văn Bạc	Em	273056371	1.300	0,0011

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng tiền lương Chủ tịch HĐQT theo quy định của Công ty.

## 2. Ông Nguyễn Trọng Cảnh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Cảnh
- Số CMND 024098005, ngày cấp: 25/06/2009; Nơi cấp: Tp.HCM
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/9/1959; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại 0643.881978
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Hưng Tân. Huyện Hưng Nguyên. Tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 135/37/13 Nguyễn Hữu Cảnh, P12, Quận Bình Thạnh, TP. HCM.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư quản lý ruộng đất, Cử nhân Kinh tế đối ngoại.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
10/1982 - 4/1984	Công tác tại Ban Quản lý Ruộng đất, tỉnh Gia Lai
1984 - 1994	Trưởng Phòng Kế hoạch vật tư Công ty Cao su ChưProng
8/1994 – 5/2009	Trưởng Phòng KH/XDCB Công ty Cao su Bà Rịa
5/2009 – 12/2009	TV.HĐTV- Phó Tổng Giám đốc Công ty Cao su Bà Rịa
01/2010 – 11/2015	TV.HĐTV- Phó Tổng Giám đốc Cty TNHH MTV Cao su Bà Rịa – Tổng Giám đốc Cty CP Cao su Bà Rịa Kampongthom.
10/2014 – 8/2015	TV.HĐTV, Q. Tổng Giám đốc Cty TNHH MTV Cao su Bà

	Rịa
8/2015 – 4/2016	TV.HĐTV, Tổng Giám đốc Cty TNHH MTV Cao su Bà Rịa
4/2013 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa – Kampongthom
5/2016- đến nay	TV.HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa – Kampongthom (vốn góp 49,5%)
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.300 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0056/vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: 22.500.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 20%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng tiền lương Tổng Giám đốc theo quy định của Công ty.

### **3. Ông Huỳnh Quang Trung - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Huỳnh Quang Trung
- Số CMND 270583609, ngày cấp: 12/02/2004; Nơi cấp: CA. Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Số điện thoại 0643.885178
- Ngày sinh: 17/5/1964; Nơi sinh: tỉnh Bắc Ninh
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: TP Cần Thơ
- Địa chỉ thường trú: 121 Nguyễn Thị Minh Khai, thị xã Long Khánh – tỉnh Đồng Nai
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư lâm nghiệp
- Quá trình công tác:



Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
11/1988-7/1994	Nhân viên công ty lâm sản miền tây
8/1994-6/1998	Nhân viên Ban kỹ thuật nông trường Cù Bị
7/1998- 9/2000	Nhân viên phòng kỹ thuật Công ty Cao su Bà Rịa
10/2000-9/2002	Phó phòng kỹ thuật Công ty Cao su Bà Rịa
10/2002-8/2004	Trưởng phòng kỹ thuật Công ty Cao su Bà Rịa
9/2004-03/2010	Giám đốc Xí nghiệp chế biến Cty Cao su Bà Rịa
4/2010-2/2011	Phó phòng kỹ thuật Cty TNHH MTV Cao su Bà Rịa
3/2011-2/2012	Giám đốc Nông trường Xà Bang
3/2012 – 21/4/16	Bí thư Đảng ủy, Giám đốc nông trường Cù Bị
5/2016 đến nay	Thành viên HĐQT CTCP Cao su Lai Châu, Thành viên HĐQT CTCP Cao su Yên Bái Thành viên HĐQT CTCP Cao su Lai Châu II
10/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bà Rịa

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cao su Bà Rịa.

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT CTCP Cao su Lai Châu, CTCP Cao su Yên Bái và CTCP Cao su Lai Châu II. Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.700 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,0033/vốn điều lệ

- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: 16.875.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 15%/vốn điều lệ

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: không

- Hành vi vi phạm pháp luật: không

- Các khoản nợ đối với công ty: không

- Lợi ích liên quan đến công ty: không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quy định của Công ty.

#### **4. Ông Nguyễn Minh Đoan - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Nguyễn Minh Đoan

- Số CMND: 273239674, ngày cấp: 01/10/2016; Nơi cấp: CA. Đồng Nai

- Giới tính: Nam
- Số điện thoại: 0643.881025
- Ngày sinh: 30/7/1970; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã An Ngãi, huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
- Địa chỉ thường trú: số 178 Đường Quang Trung, Khu phố 4, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế (ngành Tài chính kế toán)
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
8/1994 - 7/1997	NV kế toán vật tư - Công ty Cao su Bà Rịa
8/1997-12/1999	Ủy Viên Ban thường vụ Đoàn TN Công ty Cao su Bà Rịa
01/2000 – 04/2007	Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty Cao su Bà Rịa, Chánh Văn Phòng Đảng ủy, Phó Phòng TCHC Công ty.
03/2007 – 4/2010	Phó Bí thư Đảng ủy, Phó giám đốc Nông trường Xà Bang
5/2010 – 7/2014	Bí thư Đảng ủy, Phó Giám đốc nông trường Xà Bang
8/2014 – 2/2015	Phó phòng Kế hoạch XDCCB
3/2015 – 4/2016	Q. Trưởng phòng TCHC Công ty
5/2016 – đến nay	TV.HĐQT, Trưởng phòng TCHC Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Hội đồng quản trị, Trưởng Phòng Tổ chức Hành chính Công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0027/vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: 16.875.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 15%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng CP	% tỷ lệ sở hữu
1. Huỳnh Thị Từ Ái	Vợ	273197054	4.100	0,0036
2. Nguyễn Minh Đài	Em	270834111	300	0,00026

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quy định của Công ty.

**5. Ông Mai Khánh - Thành viên Hội đồng quản trị**

- Họ và tên: Mai Khánh
- Số CMND: 046061000019, ngày cấp: 08/03/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Giới tính: Nam
- Số điện thoại : 0643.881485
- Ngày sinh: 10/10/1961; Nơi sinh: tỉnh Thừa Thiên Huế
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Vinh Hải, Phú Lộc, Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Ấp Xà Bang 2, Xà Bang, Châu Đức, BRVT
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế (ngành tài chính kế toán)
- Quá trình công tác:

<b>Thời gian</b>	<b>Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác</b>
3/1978 - 11/1979	Học trường Đoàn TN XHCN do tỉnh đoàn Đắc Lắc mở
12/1979 - 11/1983	Công tác tại huyện Đoàn Krông Búk, đăc Lắc, Giữ chức Trưởng Ban Thanh niên
11/1983-2/12/1983	Chuyển công tác về Công ty Cao su Đồng Nai
12/1983-30/6/1992	Bí thư Đoàn cơ sở NT Xà Bang, thuộc Cty Cao su Đồng Nai
1/7/1992-30/4/1996	Bí thư Đoàn Cơ sở - Trưởng Văn phòng Nông trường Xà Bang
5/1996-3/1997	Phó Bí thư Đảng ủy Cơ sở - Trưởng Văn phòng NT. Xà Bang
4/1997-12/1999	Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở - Chủ tịch Công đoàn NT. Xà Bang
01/2000-4/2004	Trưởng phòng Quản lý chất lượng Công ty Cao su Bà Rịa
1/5/2004-7/2009	Phó Chủ tịch Công đoàn Công ty Cao su Bà Rịa
8/2009- 8/2015	Chủ tịch Công đoàn Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa

9/2015 – 4/2016	Thành viên HĐQT Công ty, Chủ tịch Công đoàn Công ty
5/2016 đến nay	TV.HĐQT, Chủ tịch Công đoàn Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên HĐQT - Chủ tịch Công đoàn
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 6.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0,0053/ vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: 5.625.000 cổ phần chiếm tỷ lệ 5%/vốn điều lệ
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng CP	% tỷ lệ sở hữu
1. Mai Duy Long	Con	273165769	600	0,00053
2. Mai Duy Linh	Con	273563448	100	0,00001
3. Mai Thuận	Em	270743945	3.000	0,0026
4. Mai Thị Kim Ánh	Em	271042067	400	0,00035
5. Mai Thị Hoa	Em	273016601	2.100	0,0018
6. Mai Cư	Em	273056424	1.500	0,0013

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao thành viên HĐQT theo quy định của Công ty

#### **B. Sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát:**

##### **1. Bà Huỳnh Thị Hoa -Trưởng Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Huỳnh Thị Hoa
- Số CMND: 273627918, ngày cấp: 15/04/2016; Nơi cấp: Cục Cảnh sát
- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 6/9/1968; Nơi sinh: tỉnh Bình Dương.
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Kiến An, Huyện. Bến Cát , Tỉnh Bình Dương
- Địa chỉ thường trú: Ấp Đức Trung, xã Bình Ba, Huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán.

- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
Từ 15/8/1994- 12/2005	Nhân viên phòng Hành Chính Quản trị
01/2006 - 01/2007	Cán bộ, Ban Tổ chức Đảng ủy Công ty
02/2007- 12/2009	Phó trưởng Ban Tổ Chức Đảng ủy Công ty
01/2010 – 21/4/16	Kiểm soát viên phụ trách chung Công ty
22/4/2016 đến nay	Trưởng Ban kiểm soát Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng Ban kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 4.100 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0036/vốn điều lệ

- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng CP	% tỷ lệ sở hữu
1. Phạm Văn Thòa	Chồng	273181913	3.100	0,0028

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Các khoản nợ đối với công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến công ty: không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao Ban Kiểm soát theo quy định của Công ty.

## 2. Bà Phạm Thị Kim Loan - Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và tên: Phạm Thị Kim Loan

- Số CMND : 271264699, ngày cấp: 28/05/2016; Nơi cấp: CA. Đồng Nai

- Giới tính: Nữ

- Số điện thoại: 0643.881482

- Ngày sinh: 16/2/1978; Nơi sinh: Đồng Nai

- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam

- Quê quán : Biên Hòa, Đồng Nai

- Địa chỉ thường trú : 193A Quang Trung, phường Xuân Hòa, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Trình độ văn hóa: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành Quản trị kinh doanh.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
2001 - 2010	Chuyên viên Phòng TCHC Công ty cao su Bà Rịa
2011 – 21/4/2016	Chuyên viên Phòng TCHC Công ty TNHH MTV cao su Bà Rịa, kiểm soát viên Cty
22/4/2016 đến nay	Chuyên viên Phòng TCHC Công ty CP cao su Bà Rịa, Thành viên Ban kiểm soát Cty

- Chức vụ công tác hiện nay: Thành viên Ban kiểm soát, Chuyên viên Phòng TCHC,
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %/vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao BKS theo quy định của Công ty.

### **3. Ông Hoàng Quốc Hưng - Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và tên: Hoàng Quốc Hưng
- Số CMND : 285290939, ngày cấp: 14/06/2007; Nơi cấp: CA. Bình Phước
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/6/1990; Nơi sinh: tỉnh Bình Phước
- Số điện thoại: 0904451872
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán : Tây Trạch, Bồ Trạch, Quảng Bình
- Địa chỉ thường trú : Xã Phú Riêng, huyện Phú Riêng, tỉnh Bình Phước
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán.
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
7/2012-8/2013	Trợ lý kiểm toán tại Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC (CN.HCM)
9/2013 – 4/2016	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Tập Đoàn CN CS Việt Nam
5/2016 – nay	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán, Tập Đoàn CN CS Việt Nam Thành viên Ban KS kiêm nhiệm Cty CP Cao su Bà Rịa và Tân Biên

- Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Ban Tài chính Tập Đoàn Cao su
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa và Công ty cổ phần Cao su Tân Biên.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0 %/vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu cho Tập đoàn Công nghiệp cao su Việt Nam: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao Ban Kiểm soát theo quy định của Công ty.

**C. Sơ yếu lý lịch Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:**

1. Ông Nguyễn Trọng Cảnh - Tổng Giám đốc (SYLL chi tiết được trình bày tại mục A.2)
2. Ông Huỳnh Quang Trung - Phó Tổng Giám đốc (SYLL chi tiết được trình bày tại mục A.3)

**3. Ông Trần Quốc Hưng - Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và tên: Trần Quốc Hưng
- Số CMND: 270159105, ngày cấp: 13/02/2003; Nơi cấp: CA. Đồng Nai
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 12/5/1961; Nơi sinh: tỉnh Đồng Nai
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Phú Nhạc, Yên Khánh, Hà Nam Ninh
- Địa chỉ thường trú: Khổng Tử, thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai

- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế chuyên ngành Tài chính kế toán
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1981 -1994	Chuyên viên Phòng Tổ chức lao động Cty Cao su Đồng Nai
1994-1999	Phó trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty cao su Bà Rịa kiêm Bí thư Đoàn Công ty Cao su Bà Rịa
01/2000-1/2001	Quyền Giám đốc Nông trường Cù Bị Công ty CS Bà Rịa
02/2001-4/2004	Giám đốc Nông trường Cù Bị, Công ty Cao su Bà Rịa
5/2004 -10/2006	Trưởng Phòng TC-LĐ- ĐT Công ty Cao su Bà Rịa
11/2006 - 3/2009	Phó Giám đốc Công ty Cao su Bà Rịa
4/2009 – 1/2011	Tổng Giám đốc Cty CP Cao su Bà Rịa - Kampongthom
2/2011 – 6/2011	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa
7/2011 – 7/2014	Tổng Giám đốc Cty CP Cao su Hòa Bình
8/2014 – 4/2016	Phó Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa
5/2015 đến nay	TV.HĐQT CT-CP Cao su Việt Lào
5/2016 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cao su Bà Rịa

- Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc Công ty.
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: TV.HĐQT CT-CP Cao su Việt Lào.
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 5.400 cổ phiếu, chiếm tỷ lệ 0,0048%/vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan:

Họ và tên	Mối quan hệ	Số CMND	Số lượng CP	% tỷ lệ sở hữu
1. Trần Triệu Hải	Con	271801272	600	0,0053

- Hành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không
- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao theo chế độ, chính sách quy định của Công ty.



#### 4. Kế toán trưởng

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Thịnh
- Số CMND: 270865147; ngày cấp: 20/02/2008; Nơi cấp: CA. BR-VT
- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 26/10/1969; Nơi sinh: Đà Nẵng
- Dân tộc: Kinh, Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Tò 8 Khu 7 Phường Phước Hưng, TP Bà Rịa, Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế chuyên ngành TCKT - Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
- Quá trình công tác:

Thời gian	Chức danh, chức vụ, đơn vị công tác
1992 - 1994	Chuyên viên Cty Chế biến lâm sản Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
1994 - 1995	Chuyên viên Công ty Quang Diệu , Huyện Tân Thành
1995 – 2003	Chuyên viên Cục Quản lý vốn và tài sản nhà nước tại doanh nghiệp Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
2003 – 2004	Phó phòng Kế toán - Tài vụ Công ty Cao su Bà Rịa
2004 – 2005	Quyền Kế toán trưởng Công ty Cao su Bà Rịa
2005 đến nay	Kế toán trưởng Công ty

- Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng, Trưởng Phòng TC-KT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Số cổ phần sở hữu cá nhân: 3.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,0026/ vốn điều lệ
- Số cổ phần đại diện sở hữu: không có
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người có liên quan: khôngHành vi vi phạm pháp luật: không
- Các khoản nợ đối với công ty: không
- Lợi ích liên quan đến công ty: không

- Thù lao và các khoản lợi ích khác: Hưởng thù lao theo chế độ, chính sách quy định của Công ty.

#### **D. Kế hoạch tăng cường công tác quản trị công ty.**

Sau khi được Quý Cơ quan chấp thuận giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần cao su Bà Rịa. Để tăng cường Quản trị Công ty và tuân thủ các quy định Luật Chứng khoán và các Văn bản hướng dẫn theo Luật khi tham gia thị trường chứng khoán, Ban lãnh đạo Công ty đề ra các kế hoạch sau:

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công bố thông tin định kỳ, bất thường theo quy định; Phân công nhân sự là đầu mối cung cấp thông tin của Công ty với các cơ quan chứng khoán, các cổ đông và cơ quan truyền thông.

- Xây dựng và liên tục ra soát, hoàn chỉnh các Quy định, Quy chế quản lý nội bộ.

Việc chuyển đổi Công ty từ loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sang công ty cổ phần đã có những thay đổi nhất định trong tổ chức và điều hành hoạt động của Công ty. Công ty tiếp tục triển khai xây dựng hệ thống các Quy chế quản lý nội bộ làm công cụ và cơ sở pháp lý nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành và tính chuyên nghiệp của Công ty, xây dựng hoàn thiện hệ thống các quy chế thuộc các lĩnh vực như: Quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, quan hệ nội bộ Công ty, quản lý tuyển dụng, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực....

Việc xây dựng và hoàn thiện các Quy chế quản lý nội bộ giúp Công ty có được một hệ thống hoàn chỉnh các văn bản quy định về tổ chức, hoạt động, chế độ, chính sách tạo hành lang pháp lý cho tổ chức và hoạt động của Công ty. Các Quy chế cũng là cơ sở để xem xét trách nhiệm của các đơn vị và cá nhân trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được Công ty giao và giúp cho hoạt động quản lý, điều hành được nhịp nhàng và thông suốt.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý góp phần giảm nhẹ các thủ tục hành chính, nâng cao chất lượng công tác quản lý điều hành và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

- Công ty mới đi vào hoạt động. Ngày 27/04/2017, Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa đã bàn giao sang Công ty cổ phần Cao su Bà Rịa. Công ty cam kết sẽ cơ cấu lại thành phần Ban kiểm soát theo đúng các quy định của pháp luật.

### III. PHỤ LỤC

1. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp CTCP Cao su Bà Rịa;
2. Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán CTCP Cao su Bà Rịa;
3. BCTC cho kỳ kế toán từ 01/01/2015 đến 30/04/2016 của Công ty TNHH MTV Cao su Bà Rịa;
4. BCTC cho kỳ kế toán từ 01/05/2016 đến 31/12/2016 của Công ty Cổ phần Cao su Bà Rịa. *ll*

Bà Rịa Vũng Tàu, ngày 26 tháng 5 năm 2017

#### NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



*Nguyễn Trọng Cảnh*  
Nguyễn Trọng Cảnh

#### TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Huỳnh Thị Hoa

#### KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Ngọc Thịnh